TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2018/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 14 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018 giữa :

Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1987; Hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Địa chỉ: 28/20 đường H, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Và anh Bùi Diên L, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1986; Địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1987;Hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Địa chỉ: 28/20 đường H, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Và anh Bùi Diên L, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1986; Địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Cả hai đương sự đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung gồm:

1/ Cháu Bùi Nhật T, sinh ngày 17/4/2009;

2/ Cháu Bùi Nhật H, sinh ngày 11/6/ 2012;

Trên cơ sở nguyện vọng của cháu T, hai đương sự thỏa thuận: Giao cháu Bùi Nhật T cho anh Bùi Diên L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Bùi Nhật H cho chị Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 6/2018 cho đến khi cả hai cháu T và H đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh L và chị N tự thỏa thuận không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Hai đương sự đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai đương sự đều xác nhận vợ chồng không có nợ chung vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí xin ly hôn: Chị Nguyễn Thị Thanh N tự nguyện chịu toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 003481 ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi Hành Án Dân sự huyện Phong Điền. Chị N được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
-UBND xã P.
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt